

Báo mòn tập khí bất Thiện

Kinh Pháp Cú dùng hai bài kệ để lưu nhắc mọi người về hai loại năng lượng **Thiện** và **Ác** do con người tích tập gọi là tập khí, trở lại tác động và chi phối mạnh mẽ đến cuộc sống của con người, quyết định hạnh phúc hay khổ đau của người ấy :

*Chớ ché khinh điều Ác,
Cho rằng "chưa đến mình"
Như nước nhỏ từng giọt,
Rời bình cung đầy tràn.
Người ngu chưa đầy Ác,
Do chất chứa dần dần.*

*Chớ ché khinh điều Thiện,
Cho rằng "chưa đến mình"
Như nước nhỏ từng giọt,
Rời bình cung đầy tràn.
Người trí chưa đầy Thiện,
Do chất chứa dần dần.*

Bạn thường giận dỗi một người nào đó và tìm thấy thích thú trong cảm giác hờn giận của mình ; việc đó thành ra một thói quen, một món ăn tinh thần trong đời sống hàng ngày đến độ hôm nào không tìm ra lý do để hờn giận thì hầu như bạn ăn ngủ không ngon. Bạn đang tích tập cho mình một tính nết không hay, chiều chuộng một cảm xúc sai lầm, dung dưỡng một lề thói bất thiện, lâu ngày trở thành một bản năng, một loại năng lượng tâm lý có sức tác động và chi phối mạnh mẽ đến đời sống của bạn, khiến cho bạn trở nên bị trói buộc bởi cảm giác hờn giận của mình, không còn làm chủ được bản thân, trở thành nô lệ cảm xúc, một kẻ tâm bệnh. Đạo Phật gọi đây là sức mạnh "**tai họa**" của nữ nhân, khiến cho vị ấy ngay trong hiện tại ăn ngủ không ngon, sắc diện khó nhìn, hao tổn tài sản, thương tổn danh dự, bị bạn bè xa lánh, rơi vào sập bẫy của địch thủ (1); nếu được vận dụng lâu ngày thì thành ra nghiệp lực bất thiện hay tập khí phản nô, tiếp tục ảnh hưởng và quyết định vận mệnh phiền muộn của người ấy ở các đời sau : "**Này Mallika, có hạng nữ nhân phản nô nhiều, não hai nhiều, tuy bị nói ứt, liền nổi nóng, nổi giận, nổi sân, sừng sò, gáy hán, biểu lộ phản nô, sân hán, bất mãn. Người ấy, sau khi từ bỏ đời này, trôi lui lai trang thái này, tai đây, tái sanh ha liệt, dung sắc xấu, sắc đẹp xấu, hình dáng ha liệt.**" (4)

Theo quan niệm của đạo Phật thì tập khí là một loại năng lượng tiềm

tàng trong mỗi chúng sanh, do duyên này hay duyên khác mà hình thành, được tích tập lâu ngày, trở thành nguồn năng lực ảnh hưởng và chi phối tiến trình hiện hữu của chúng sanh. Nó được xem là năng lực vô hình, có sức tác động và chi phối hầu như toàn bộ đời sống của con người, khiến con người đôi khi không làm chủ được chính mình, không hiểu được tại sao mình lại có những suy nghĩ, lời nói hoặc hành động như thế !

Trong đời sống hàng ngày, con người ít có đủ chánh niệm và tỉnh giác để nhận biết rõ ràng về chính mình, về những suy nghĩ, lời nói và hành động của mình, cứ sống theo thói quen, với cuộc sống đã được mặc định, với các sinh hoạt và hành vi đã thành lề thói, diễn tiến đều đặn, ít quan tâm ngẫm xem vì sao mình nghĩ như thế, nói như thế hay làm như thế. Ngày này qua ngày khác, cuộc sống cứ trôi qua với các sinh hoạt và hành động lặp đi lặp lại một cách tự nhiên đến độ gần như máy móc. Con người không cố suy nghĩ nhưng các ý tưởng thì cứ nhảy múa không dứt, không định phát ngôn nhưng lời lẽ cứ chực tuôn trào, không chú tâm hành động nhưng tay chân thì không đứng yên. Có năng lực nào ở bên ngoài hay dang sau thói thức các hành vi gần như tự động ấy của con người ? Trong quan điểm của mình, đạo Phật không thừa nhận có một năng lực nào ở bên ngoài có khả năng chi phối cuộc sống của con người, buộc con người hành động thế này hay thế khác, ngoài các hành vi (nghiệp) mà con người đã thực hiện và tích tập lâu ngày trở thành thói quen, thành ra tập quán, tiếp tục trở lại chi phối cuộc sống của người ấy gọi là nghiệp lực. Chính tập quán ấy là năng lực tác động và thúc đẩy các hành vi biểu hiện gần như máy móc của con người, chính tập quán ấy chi phối phần lớn đời sống của con người ấy, tức năng lực hoạt động mang tính thói quen do người ấy tích tập lâu ngày. Đạo Phật gọi năng lực ấy là tập khí hay nghiệp lực, tức một loại năng lượng tâm thức do cá nhân tích tập lâu đời trở lại chi phối và dẫn dắt cuộc sống hiện tại của người ấy.

Trong cách nhìn của đạo Phật thì tập khí được tích tập và hình thành do nhiều nhân duyên và điều kiện khác nhau, cơ bản có hai đặc tính là thiện và bất thiện. Đó chính là các loại tâm sở thiện hoặc bất thiện có mặt trong mỗi cá nhân, do con người tích tập, khi gặp điều kiện hoặc môi trường thuận hợp thì chúng dấy khởi, tác động và chi phối mạnh mẽ đến đời sống của người ấy. Ví dụ, **tham-**

sân-si là các tâm sở bất thiện; người mà tích tập nhiều tham-sân-si thì chính tập khí tham-sân-si trở thành năng lượng ảnh hưởng và tác động tiêu cực lên cuộc sống của người ấy, khiến người ấy thiêu vè lối sống u uất, mê lâm, xấu ác. Trái lại, **vô tham, vô sân-vô si** là các tâm sở thiện ; người mà nuôi dưỡng nhiều tâm sở vô tham-vô sân-vô si thì theo đó cuộc sống sẽ trở nên thanh thản, chân chánh, hiền thiện. Đức Phật thấy rõ các loại tập khí ảnh hưởng đến đời sống hiện tại của chúng sanh (5), phân chia chúng sanh thành nhiều căn tính khác nhau : "**Này các Tỳ Kheo, với Phật nhẫn, Ta nhìn quanh thế giới. Ta thấy có hạng chúng sanh ít nhiễm bụi đời, nhiều nhiễm bụi đời; có hạng lợi căn, độn căn; có hạng thiện tánh, ác tánh; có hạng dễ dạy, khó dạy; và một số ít thấy sự nguy hiểm phải tái sanh thế giới khác và sự nguy hiểm làm những hành động lỗi lầm**". (6)

Bậc Giác Ngộ nói đến bốn hạng người đi kèm với bốn ảnh dụ để minh họa về sự khác nhau giữa loài người trong khuynh hướng hành động và cảm thức về hành động của mình, cơ bản do sự khác nhau về nghiệp lực hay tập khí :

1. Hạng người bị tập khí tham-sân-si chi phối, rơi vào làm ác với tâm lý khố ưu, sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đoa xứ địa ngục : "**Ở đây, này các Tỳ Kheo, có người với khố, với ưu, sát sanh, và do duyên sát sanh, cảm tho khố ưu...lấy của không cho...tà hanh trong các dục...nói lời vong ngũ...nói lời hai lưỡi...nói lời ác ngũ...nói lời phù phiếm...có tâm tham ái...có tâm sân...có tà kiến, và do duyên tà kiến cảm tho khố ưu. Vì áy sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đoa xứ địa ngục**". Ngày các Tỳ Kheo, ví như trái bí đắng có tẩm thuốc độc. Rồi một người đến muốn sống, muốn không chết, ua lạc, hiềm ghét khố, và có người nói với người ấy như sau : "**Này ban, trái bí đắng này có tẩm thuốc độc, nếu bạn muốn, hãy ăn. Trong khi ăn, bạn không được thích thú về sắc, về hương, về vị. Sau khi ăn, bạn có thể đi đến chết hay đau khổ gần như chết. Người áy có thể ăn, không có suy nghĩ, không có từ bỏ. Trong khi ăn, người áy không được thích thú về sắc, về hương, về vị. Sau khi ăn, người áy bị chết, hay bị đau khổ gần như chết.** Ngày các Tỳ Kheo, **Ta nói pháp hành này giống như ví dụ áy, tức là pháp hành hiện tại khố và tương lai quả báo cũng khố**".

2. Hạng người bị tập khí tham-sân-si chi phối, rơi vào làm ác với tâm la hán hoan thích thú, sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đoa xứ địa ngục : "**Ở**

đây, này các Tỳ Kheo, có người với lạc, với hỷ, sát sanh và do duyên sát sanh, cảm thọ lạc và hỷ với lạc, với hỷ, có tà kiến, và do duyên có tà kiến, cảm thọ lạc và hỷ. Vì này sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ địa ngục. Nay các Tỳ Kheo, ví như một bình đồng đựng nước uống, có sắc, có hương, có vị, và nước uống ấy có tẩm thuốc độc. Rồi một người đến, muốn sống, muốn không chết, muốn ưa lạc, hiem ghét khổ. Và có người nói với người ấy như sau : "Này bạn, bình đồng đựng nước uống này, có sắc, có hương, có vị và nước uống ấy có tẩm thuốc độc. Nếu bạn muốn, hãy uống. Trong khi uống, bạn sẽ được thích thú về sắc, về hương, về vị. Sau khi uống, bạn có thể đi đến chết hay đau khổ gần như chết". Người kia có thể uống, không suy nghĩ, không từ bỏ. Trong khi uống, người ấy được thích thú về sắc, về hương, về vị. Sau khi uống, người ấy có thể đi đến chết hay đau khổ gần như chết. Nay các Tỳ Kheo, Ta nói pháp hành này giống như ví dụ ấy, tức là pháp hành hiện tại lạc, tương lai quả báo khổ".

3. Hạng người ít bị tập khí tham-sân-si chi phối, làm thiện với tâm la khổ ưu, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này : "Ở đây, này các Tỳ Kheo, có người với khổ, với ưu, từ bỏ sát sanh, và do duyên từ bỏ sát sanh cảm thọ khổ ưu...với khổ, với ưu, từ bỏ tà kiến, và do duyên từ bỏ tà kiến, cảm thọ khổ ưu. Vì ấy sau khi thân hoại mạng chung, sanh vào thiên thú, Thiên giới, cõi đời này. Nay các Tỳ Kheo, ví như nước đái quý được trộn nhiều loại thuốc. Rồi có người đi đến, bị bệnh hoàng đản, và có người nói với người đó như sau : "Này bạn, nước đái quý này được trộn với nhiều loại thuốc. Nếu bạn muốn, hãy uống. Trong khi uống ban không được thích thú về sắc, về hương, về vị. Nhưng sau khi uống, ban sẽ được an lạc. Người ấy có thể uống, sau khi suy nghĩ, không có từ bỏ. Trong khi uống, người ấy không được thích thú về sắc, về hương, về vị. Nhưng sau khi uống, người ấy được an lạc. Nay các Tỳ Kheo, Ta nói pháp hành này giống như ví dụ ấy, tức là pháp hành hiện tại khổ, tương lai quả báo lạc".

4. Hạng người ít bị tập khí tham-sân-si chi phối, làm thiện với tâm la hân hoan thích thú, sau khi thân hoại mạng chung, được sanh vào thiện thú, Thiên giới, cõi đời này : "Ở đây, này các Tỳ Kheo, có người với lạc, với hỷ, từ bỏ sát sanh và do duyên từ bỏ sát sanh, cảm thọ lạc và hỷ... với lạc, với hỷ, có chánh kiến và do duyên chánh kiến, cảm thọ lạc và hỷ. Vì ấy, sau khi thân hoại mạng chung, sanh lên thiên thú, Thiên giới, cõi đời này. Nay các Tỳ Kheo, ví như lạc, mật, thực tú và đường trộn lẫn với nhau. Rồi có người đi đến bị bệnh kiết lỵ. Và có người nói với người ấy như sau : "Này bạn, đây là

lạc, mật, thực tú và đường trộn với nhau. Nếu bạn muốn, hãy uống. Trong khi uống, bạn sẽ được thích thú về sắc, về hương, về vị. Sau khi uống, bạn sẽ được an lạc". Người kia có thể uống, sau khi suy nghĩ, không có từ bỏ. Trong khi uống, người kia được thích thú về sắc, về hương, về vị. Sau khi uống, người kia được an lạc. Nay các Tỳ Kheo, Ta nói pháp hành này giống như ví dụ ấy, tức là pháp hành hiện tại lạc, tương lai quả báo cũng lạc".

Nhìn chung, tập khí hay nghiệp lực là một loại năng lượng vô hình do con người tích tập, có công năng chi phối cuộc sống hiện tại của con người, khiến con người có khuynh hướng thiên về cái ác hay cái thiện một cách khá tự nhiên với những cảm thức khác nhau. Có người làm ác với tâm lý khổ ưu khó chịu, nhưng có người làm ác với tâm lý hân hoan thích thú. Có người làm thiện với tâm khổ ưu khó chịu, nhưng người khác thì làm thiện với tâm hoan hỷ thích thú. Điều đáng lưu ý trong bốn hạng người này là hai hạng đều bị tập khí tham-sân-si chi phối, rơi vào làm ác mà không hề có suy nghĩ, không lo âu xấu hổ, không thấy được sự nguy hại của lối sống làm ác. Đây chính là nguyên nhân khiến cho tập khí tham-sân-si tiếp tục được tích tập và tăng trưởng, tức sự mê mờ, vô tri của con người trong lối sống làm ác. Trái lại hai hạng người sau ít bị tập khí tham-sân-si chi phối, sống làm thiện một cách có suy tư chọn lựa, thấy rõ sự nguy hại của lối sống làm ác và lợi ích của lối sống làm thiện. Với hai hạng người này, được chờ đợi là tập khí tham-sân-si ngày càng được bào mòn và tiêu trừ do lối sống bỏ ác làm thiện một cách có suy tư chín chắn

và có hiểu biết sáng suốt.

Có thể nói rằng, trừ các bậc giác ngộ luôn luôn sống với tâm tỉnh giác, không còn tạo nghiệp, không ai biết được mình đã tích tập bao nhiêu tập khí thiện hoặc bất thiện cũng như tác động của các tập khí thiện hoặc bất thiện cũng như tác động của các tập khí thiện hoặc bất thiện trong đời sống hàng ngày. Chính vì thế mà để ngăn ngừa tập khí bất thiện và phát huy tập khí thiện, đạo Phật khuyên nhắc mọi người phải biết tu tập chuyển hóa bản thân, tức phải quyết tâm từ bỏ các điều ác, nỗ lực làm các việc lành ; phải thường xuyên phòng hộ cẩn mẫn, nghĩa là phải chú tâm theo dõi tâm thức của mình diễn biến thế nào khi các cǎn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) tiếp xúc với các trần cảnh (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) để kịp thời ngăn chặn tập khí bất thiện, khiến cho chúng không có cơ hội phát sinh và tăng trưởng. Nói cách khác, con người cần phải biết nuôi dưỡng Chánh kiến (Sammāditthi), nghĩa là phải tập nhận diện và phân biệt rõ về thiện ác và gốc rễ của thiện ác để hướng dẫn đời sống của mình theo chánh đạo (Bát Thành đạo), khiến cho tập khí tham-sân-si chưa sinh thì không sinh khởi, đã sinh thì được tiêu trừ ; tập khí vô tham-vô sân-vô si chưa sinh thì được sinh khởi, đã sinh thì được tăng trưởng. Đây chính là các biện pháp trực tiếp giúp cho con người ngăn chặn và bào mòn tập khí bất thiện, đồng thời tích tập và phát huy tập khí thiện.

Về phương pháp tu tập và chuyển hóa bản thân, tức quyết tâm từ bỏ các điều ác, nỗ lực làm các việc lành, khiến cho tập khí bất thiện tham-sân-



Thời gian làm công quả gieo trồng những nhân tốt rồi được quả, do các Ban Trai Soạn nhiệt tâm phục vụ cho những món chay thanh thịnh.

si được chận đứng và tập khí hiền thiện vô tham-vô sân-vô si được phát triển, Đức Phật gọi cho chúng ta cách phản tinh và tịnh hoá các hành vi (nghiệp) thuộc thân, khẩu, ý, khiến cho mọi suy nghĩ, lời nói và việc làm của chúng ta không rơi vào mê lầm, sai trái, xấu ác, đưa đến khổ đau ; trái lại, khiến cho chúng đạt đến sáng suốt, chân chánh, hiền thiện, đưa đến an lạc, như ngày nào Ngài đã chỉ dạy cho con trai của mình :

Này Rahula, khi con muốn làm một thân nghiệp, một khẩu nghiệp, hay một ý nghiệp gì, hãy phản tinh thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp ấy như sau : "Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này của ta có thể đưa đến tự hại, có thể đưa đến hại cả hai ; thời thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đưa đến quả báo đau khổ". Ngày Rahula, nếu trong khi phản tinh, con biết : "Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này ta muốn làm. Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này của ta có thể đưa đến tự hại, có thể đưa đến hại người, có thể đưa đến hại cả hai ; thời thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ". Một thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp như vậy, ngày Rahula, con nhất định chớ có làm. Ngày Rahula, nếu sau khi phản tinh, con biết : "Thân nghiệp, khẩu nghiệp, nghiệp này ta muốn làm. Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này của ta không có thể đưa đến tự hại không có thể đưa đến hại người, không có thể đưa đến hại cả hai ; thời thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này là bất thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc". Một thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp như vậy, ngày Rahula, con nên làm.

Này Rahula, khi con đang làm một thân nghiệp, khẩu nghiệp, hay ý nghiệp gì, con cần phải phản tinh thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp ấy như sau : "Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này ta đang làm. Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai ; thời thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ". Ngày Rahula, nếu trong khi phản tinh con biết : "Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này ta đang làm. Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai ; thời thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ". Ngày Rahula, con hãy từ bỏ một thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp như vậy. Nhưng nếu, ngày Rahula, trong khi phản tinh, con biết như sau : "Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này của ta đang làm. Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này của ta không đưa đến tự hại, không đưa đến hại người, không

đưa đến hại cả hai ; thời thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc". Một thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp như vậy, ngày Rahula, con cần phải tiếp tục làm.

Sau khi con làm xong một thân nghiệp, khẩu nghiệp hay ý nghiệp, này Rahula, con cần phải phản tinh thân nghiệp ấy như sau : "**Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này của ta đưa đến tự hại, đưa đến hại người, đưa đến hại cả hai ; thời thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này là bất thiện, đưa đến đau khổ, đem đến quả báo đau khổ**". Một thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp như vậy, này Rahula, con cần phải thưa lên, cần phải tỏ lộ, cần phải trình bày trước các vị Đạo sư, hay trước các vị đồng Phạm hạnh có trí. Sau khi đã thưa lên, tỏ lộ, trình bày, cần phải phòng hộ trong tương lai. Nhưng nếu trong khi phản tinh, này Rahula, con biết như sau : "**Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này ta đã làm. Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này không đưa đến tự hại, không đưa đến hại người, không đưa đến hại cả hai ; thời thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp này là thiện, đưa đến an lạc, đem đến quả báo an lạc. Do vậy, ngày Rahula, con phải an trú trong niềm hoan hỷ tự mình tiếp tục tu học ngày đêm trong các thiện pháp**".

Một phương pháp khác có khả năng trực tiếp ngăn chặn và bào mòn tập khí bất thiện tham-sân-si, đó là thực hành việc phòng hộ các cẩn mòn, tức khi mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân cảm xúc, ý nhận thức các pháp, con người cần chú tâm xem xét tập khí tham-sân-si có dấy khởi và lôi kéo tâm tư roi vào đam mê thích thú (*abhijjhà*) hay giận dữ bức phiền (*domanassa*) hay không để kịp thời nhiếp hộ các cẩn, không để cho tập khí tham-sân-si, có cơ hội dấy khởi và chi phối đời sống của mình. Theo lời Phật thì nhờ thường xuyên thực hành pháp môn phòng hộ các cẩn mà tập khí tham-sân-si, các bất thiện pháp, các kiết sử dần dần được bào mòn và thành ra suy yếu đến độ chúng không còn sức mạnh để chi phối đời sống của con người. (10)

Ở đây, này các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo khi mắt thấy sắc, không thiên chấp các sắc khả ái, không ghét bỏ các sắc không khả ái...khi tai nghe tiếng...khi mũi ngửi hương...khi lưỡi nếm vị...khi ý biết pháp, không thiên chấp các pháp khả ái, không ghét bỏ các pháp không khả ái, sống với thân niêm an trú, với tâm vô lượng. Vị ấy như thật rõ biết tâm giải thoát, tuệ

giải thoát. Chính ở đây, các ác bất thiện pháp ấy khởi lên được đoạn diệt không có dư tàn.

Này các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo sở hành như vậy, sở trú như vậy, đôi lúc và đôi khi niêm bị thất thoát, khởi lên các ác bất thiện pháp, các ức niêm, ước vọng liên hệ đến kiết sử. Chạm chạp, này các Tỳ Kheo, là niêm được khởi lên. Mau lẹ, vị ấy từ bỏ trạng thái ấy, gột sạch, chấm dứt, không cho hiện hữu. Ví như, này các Tỳ Kheo, một người làm roi hai hay ba giọt nước trên một nồi sắt được hơ nóng cả ngày. Chạm chạp, này các Tỳ Kheo, là sự roi xuống của các giọt nước. Mau chóng, chúng đi đến đoạn diệt, hoại diệt. (11)

Rõ ràng thói quen không tốt hay tập khí bất thiện là một loại năng lực vô hình khó nghiệp phục ; không ai biết mình bào mòn được bao nhiêu tập khí bất thiện mỗi ngày nhờ vào công phu tu tập. Tuy nhiên, nhờ kiên trì thực hành lời Phật dạy, quyết tâm bỏ ác làm lành, nỗ lực thu nghiệp các cẩn hay chuyển hóa bản thân theo Bát Thánh Đạo, tập khí tham-sân-si (*lobha-dosa-moha*), các lậu hoặc (*àsava*) hay các kiết sử (*samyojana*), những hạt nhân gây nên phiền não khổ đau cho con người, dần dần được bào mòn và đi đến tiêu trừ ; giống như người thợ nề miệt mài lao động lâu ngày, trông thấy dấu vân tay của mình in trên cán búa thì biết rằng cán búa đã được bào mòn do sự miệt mài cẩn mẫn của mình :

Ví như, này các Tỳ Kheo, một người thợ nề hay người đệ tử thợ nề, khi nhìn vào cán búa, thấy dấu các ngón tay và dấu ngón tay cái. Người ấy không có thể biết được như sau : "**Hôm nay từng ấy cán búa của ta bị hao mòn, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy**". Nhưng người ấy biết được cán búa bị hao mòn trên sự hao mòn của cán búa. Cũng vậy, này các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo chú tâm trong sự tu tập không có biết như sau : "**Hôm nay từng ấy lâu hoặc của ta được đoạn tan, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy. Nhưng vị ấy biết được các lậu hoặc được đoạn tận trên sự đoạn tận các lậu hoặc**". (12)

Chú thích :

1. *Pháp Cú*, kệ số 121-122. 2. *Kinh Súc Mạnh*, Tăng Chi bộ. 3. *Kinh Sân Hận*, Tăng Chi bộ. 4. *Kinh Mallika*, Tăng Chi bộ. 5. *Tiểu kinh Pháp hành*, *Kinh Tiểu nghiệp phân biệt*, Trung bộ. 6. *Kinh Thánh cầu*, Trung bộ 7. *Đại kinh Pháp hành*, Trung bộ. 8. *Kinh Chánh tri kiến*, Trung bộ. 9. *Kinh Giáo giới La Hầu La ở rừng Am-bà-la*, Trung bộ. 10. *Kinh Căn tu tập*, Trung bộ. 11. *Kinh Khổ pháp*, Tương Ưng bộ. 12. *Kinh Sự tu tập*, Tăng chi bộ./.

Üng hộ bữa cơm xã hội

(Những số ghi trống là tiền Euro)

(phiếu) Chùa Hoa Nghiêm 300, Pt Ngô Khôn Trí 200ca
 Pt Khưu Huệ Quan 100ca, Pt Hồ Ngọc Diêm 170aus, Hồ Ng v.Tho 500us, Pt Trường Quang Thủong 200us, Pt Võ Mã Alice 170us, Pt Diep Feigenspan 150us, Pt Trần Minh Tuấn 100us, Pt Trường Tú Muội 100ak, Pt Ng Thanh Thúy Catherine 800, Pt Lê Thiều Quang 1000, Pt Trần Trọng Hỗ 500, Pt Ng Kim Luân 500, Pt Ng t.Thanh Phuong 500, Pt Hu Bon Hoa Yvonne 500, Pt Ng Công Bình Jean 500, Pt Đồng Thom 400, Pt Ng Cửu Phú Stephane 400, Pt Ng t.Kim Liên 300, Pt Ng My Dung *hồi hướng hí Ng v.Tho* 300, Pt Phan Tấn Môn Elise 300, Pt Ng Đại Bằng 300, Pt Trần t.Muội 300, Pt Ng Thành Đoàn 300, Pt Lê t.Ngo 200, Ursas & Flis 250, Pompes Funèbres Bertrand 250, Pt Ng Ngọc Bích 200, Pt Prattham Kejying Quynh Loan 200, Pt Hồ t.Ngọc Hoa 200, Pt Bùi Ng t.Thúy Anh 200, Pt Ngô Khôn Minh 200, Pt Bùi Germaine 200, Pt Ngô Quang Minh 150, Pt Singararelou Jean Lộc 150, Pt Ng Mỹ Hoa *hồi hướng hí Ng v.Tho* 100, Pt Ng Xuân Vinh 200, Pt Lâm Thiều Trung 100, Pt Lê t.Thao 100, Pt Trường Cẩm Robert Cassan 100, Pt Poli t.Tháng 100, Pt Bùi Ngọc Thúy 100, Pt Ng Hữu Phước 100, Pt Ng t.Kim Chu 100, Pt Trần t.Mai 100, Pt Davion Gabrielle Tú Đức Thủ Tâm 100, Pt Lê t.Kim Liên 100, Pt Pt Quan Ngọc Yến 100, Pt Đào v.Sang 100, Pt Lê Huỳnh Thiên Kiêm 100, Pt Đào t.Oanh 100, Pt Vũ t.Thoa 100, Pt Ng v.Ut Raymond 100, Pt Huỳnh t.Sinh 100, Pt Ng v.Long François 100, Pt Mohamedaly Abdoul 90, Pt Bùi v.Tâm 85, Pt Phạm t.Hoa 80, Pt Semon Phương Thảo 80, Pt Phạm t.Nhung 80, Pt Thibaut Julienne 73, Pt Trần t.Hiệp 70, Pt Masse Ng t.Ren 63, Pt Lê Hồng Bích 60, Pt Lê t.Nuong 60, Pt Nethavong Vieng 60, Pt Vũ Duy Khanh 60, Pt Đỗ Phương Daniel 60, Pt Ng Ngọc Mỹ Phương 50, Ng Mỹ Hồng Ngọc 50, Pt Lê t.Hoa 50, Pt Ng Huisman Magali 50, Pt Ng Alain 50, Pt Ng Mạnh Đức 50, Pt Servonnat t.Huông 50, Pt Sing Yora 50, Pt Richot t.Bich Ly 50, Pt Tô Hoa 50, Pt bạn Hồng Lê 50, Pt Mohamedaly Robert 50, Phùng Hà 50, Pt Võ Thành Germaine 50, Pt Quách v.Sô 50, Pt Ng Ngôn Chón 50, Pt Lim Ng Ngọc Diệp 50, Pt Ng Ngọc Điều 50, Pt Lâm v.Chia 50fs, Pt Trần t.Thanh Tâm 50, Pt Khamma Hoi Nu 50, Pt Dessaint Pauline 50, Pt Bùi t.Quý 50, Pt Viện Tri 50, Pt Vũ Minh Châu 50, Pt Dương Ngọc Thuý 50, Pt Võ Ngọc Hoa 50, Pt Trịnh Ngọc Dung 50, Pt Danielle Ribager 50, Pt Phạm Đáng Tuất 25fs, Pt Ng v.Liu 200kr, Pt Dương t.Tuyết Nga 200dk, Pt Ruth Jean Michel 30, Pt Lê Minh Nguyệt 15, Pt Vũ t.Kim Liên 24, Pt Trinh Phong Lan Michel 30, Pt Trần t.Thiên Hướng 24, Pt Hut Marie 28, Pt Ngọc Huyền 20, Pt Srisatha Naovarath 30, Pt Vũ Tiến Tu 30, Pt Lê Hoàng Đức 15, Pt Dominique Huỳnh 13, Pt Diệu Khiêm 30, Pt Phạm Huong 4, Pt Gobert Hoa 23, Pt Briere t.Huồng 23, Pt Phạm Anne 28, Pt Ng t.Phương 3, Pt Ng Trinh Mùng 10, Pt Lê Floc'h Ánh Tuyết 8, Pt Pierre Baudron 40, Pt Marcelle Reynold 35, Pt Ross Paul 10, Pt Tasteyre Yvette 30, Pt Ng t.Lê Hảng 20, Pt Ng v.Lộc 7, Pt Trần t.Hoàng Thu 20, Pt Oanh 20, Pt Nguyễn Hiền 10, Pt Ng Đức Anh 30, Le Dragon d'Or 8, Pt Delouree t.Kim Hòa 23, Pt Đỗ Hoàng Lê Kim Anh 10, Pt Trần t.Mai 12, Pt Besnier 13, Pt Huỳnh Kim Phụng 18, Pt Ratanaokong Kim Quy 35, Pt Dương Trang Anh 40, Pt Ng Kim Chi 15, Pt Trường Chon Keo 20, Pt Phạm v.Dũng 40, Pt Trần Du Phuoc Pierre 30, Pt Trần t.Thanh Tâm 30, Pt Đặng t.Ngọc Linh 20, Trần Ngọc Kim Anh 20, Pt Ruth Gwenaelle Devy 20, Pt Lê v.Luat 15, Pt Ng t.Lê Xinh 6, Pt Bùi t.Kim Thoa 30, Pt Ng P.Y 30, Pt Ng t.Tuyết Ánh 30, Pt Đỗ t.Thanh Tâm 6, Pt Huỳnh Nhị Phi Yến 30, Pt Vũ Vượng Trinh Tuấn 20, Pt Cao t.Bach 13, Pt Ng Liliane 14, Pt Trần t.Bich Thảo 20, Pt Lê Hồng Đức 20, Pt Ng Trung Thi 40, Pt Lê 20, Pt Mai Vy 30, Pt Quách t.Huệ 8./.

Công Đức Sưởi Gaz

(Những số ghi trống là tiền Euro)

(phiếu) Sư cô Thích Nữ Minh Phước 1500us, Sadi Ni Tâm Hương- Claude Carroboorg 500, Pt Huỳnh Như Liên 50, Pt Berangin Denise 100, Pt Lê Kim Ngân 50, Pt Tôn t.Thu Trang 50, Pt Ng t.Cẩm Lý 100us. (còn tiếp)

Cúng dường Sưởi gaz

(Những số ghi trống là tiền Euro)

(phiếu) Pt Ng v.Thiện 20, Pt Trần t.Đánh 20, Pt Ruth t.Hồng Hoa 5, Pt Phạm v.Dũng 5, Pt Vinh t.Lang 20. (còn tiếp)

Tượng Địa Tạng

(Những số ghi trống là tiền Euro)

(phiếu) Pt Khưu Cẩm Nhung 100us, Pt Lê Kim Anh 10, Pt Ng Quyên 100, Pt Ng Giang Hang 50, Pt Ng Lý Huỳnh Châu 50, Pt Phạm t.Tuyết Mai 10, Pt Vương Quang Trung 10, Pt Lâm t.Bảy 30, Pt Ng t.Bich Hoàn 10, Pt Ngô Anh Vinh 20, Pt Lê t.Lài 25, Pt Phan Thanh Antoine 30, Pt Phan t.Lê Thúy 30, Pt Trường Phương Lan 10, Pt Mai t.Hoa 20, Pt Hàng Ngọc Hạnh 10, Pt Ng Robert-Bích

Thảo 20, Pt Trần t.Đánh 50, Pt Ruth t.Hồng Hoa 10, Pt Vinh t.Lang 20, Pt Phạm v.Dũng 5, Pt Đậu Đình Duyệt 20, Pt Lê Ng Kim Cúc 20. (còn tiếp)

Tháp Địa Tạng

(Những số ghi trống là tiền Euro)

(phiếu) Pt Trần t.Đánh 50, Pt Ruth t.Hồng Hoa 10, Pt Phạm v.Dũng 5, Pt Vinh t.Lang 20, Pt Phạm t.Tuyết Mai 10, Pt Ng t.Bich Hoàn 10. (còn tiếp)

Tháp Quan Âm

(Những số ghi trống là tiền Euro)

(phiếu) Pt Ng t.Toán 100, Pt Lê t.Mai Trang 50, Pt Phạm t.Ngừng 70, Pt Phan t.Huệ 50, Pt Ng t.Thu Huỳnh 52, Pt Hoàng Bernard 60, Pt Huỳnh Như Liên 50, Pt Trần t.Đánh 50, Pt Ng Ngọc Lâm 35, Pt Ng t.Muộn 40, Pt Phạm t.Liên Hoan 20, Pt Ruth t.Hồng Hoa 5, Pt Phạm v.Dũng 5 Pt Phạm t.Tuyết Mai 10, Pt Lâm t.Bảy 30, Pt Ngô Anh Vinh 20, Pt Ng t.Bich Hoàn 10, Pt Phạm t.Tuyết Mai 10, Pt Ng t.Bich Hoàn 10. (còn tiếp)

Tượng Quan Âm

(Những số ghi trống là tiền Euro)

(phiếu) Pt Robert Chapuis 100, Pt Vương t.Đam Trang 50, Pt Do Dìn 50, Pt Huỳnh Lai Dân 50, Pt Đặng Thiết Trụ 50, Pt Trần Trung Trach 50, Pt Trần t.Thanh Tâm 50, Pt Huỳnh Như Liên 50, Pt D'Audierie Huguette Kim Uyên 50, Pt Phạm t.Dung 20, Pt Phạm t.Mai Thanh 20, Pt Ng Phương Trà 30, Pt Vanandruel Bertrand 20, Pt Ng t.Lan 20, Pt Nghiêm t.Mười 20, Pt Ng v.Liu-Hường 200nk, Pt Guilleminot Vuthy 20, Pt Phan Nguyệt 200nk, Pt Nghiêm t.Mười 20, Pt Phan Jean Raymond 20, Pt Ng t.Kim Anh 10, Pt Hoàng Bernard 60, Pt Phạm t.Liên Hoan 20, Pt Lê Kim Anh 10, Pt Trần t.Đánh 50, Pt Ruth t.Hồng Hoa 10, Pt Phạm v.Dũng 5, Pt Vinh t.Lang 20, Pt Phạm t.Tuyết Mai 10, Pt Lâm t.Bảy 30, Pt Ng t.Bich Hoàn 10, Pt Phan Thanh Antoine 30, Pt Lê t.Lài 25, Pt Phan t.Lê Thúy 30, Pt Hàng Ngọc Hạnh 10, Pt Trường Phương Lan 10, Pt Mai t.Hoa 20, Pt Ng Robert-Bich Thảo 20. (còn tiếp)

Công đức của sổ :

(Những số ghi trống là tiền Euro)

(phiếu) Pt Ng Đại Bằng 100, Pt Ng Thái Minh 50, Pt Lê Ngọc Kim 100, Pt Ng Uông 50. (còn tiếp)

Cúng dường của sổ :

(Những số ghi trống là tiền Euro)

(phiếu) Pt Gautier Thérèse 28, Pt Phạm t.Hoa 10, Pt Lagarde Marcellle, Pt Lê Thúy Hằng (còn tiếp)

Quý Đạo Hữu

Quý vị ở Hoa Kỳ có thể gửi tiền Cúng dường - Hộ trì - Hội thiện xây cất chùa Khánh Anh mới Evry qua trương mục

CHUA KHANH ANH

Act. N. 3250-2162-2524

Surft code : BOFAUS3N

Bank of America

Westminster - CA 92683 U.S.A

Quý Đạo Hữu,

Quý vị ở Pháp hay các nước trong vùng Âu châu phát tâm cho mượn **hội thiện** hay cúng dường **hộ trì** xây chùa mới hoặc thỉnh kinh sách... **tiền lợi hồn hết là đèn nhà bàng của mình bay bùu điện gần nỗi mình ở** chuyển thẳng vào trương mục của chùa Khánh Anh như sau :

Crédit du Nord

Association Bouddique KHANH ANH

- Compte N. 14329300200 67

Cachan

IBAN: FR76 3007 6020 9414 3293 0020 067

BIC : NORDFRPP

Quý Đạo Hữu

Quý vị ở vùng Đức có thể cho mượn hội thiện cúng dường xây cất chùa Khánh Anh mới qua trương mục

CHUA KHANH ANH (Rev.Le/Nguyen)

Konto - Nr.549.189.900

BLZ 250 700 24

Deutsche Bank-Hannover-Germany

IBAN: DE55 2507 0024 0549 1899 00

BIC : DEUTDEDHAN

Phước Bầu Là Gi và Ở Đâu ?

(tiếp theo trang 28)

thứ phước đức nào từ trên trời rơi xuống. Rất nhiều người ngày nay được xã hội quý trọng là do uy đức, công nghiệp của cha mẹ mình năm xưa. Và cũng rất nhiều người phải sống trong bóng tối vì những ác nghiệp mà cha mẹ, ông bà mình tạo ra trước đây. Những sự "*chuyển dịch*" phước đức đó còn gọi là nghiệp-nghiệp lành hay nghiệp dữ và nghiệp chuyển từ đời này sang đời khác.

Hiểu được như thế, chúng ta phải tự tạo phước báu cho chính chúng ta và qua đó cháu con sẽ được thừa hưởng. Và cũng xin nhớ cho, có phước đức rồi xin chớ phung phí như cổ nhân đã dạy, "*Phú quý bất khả hưởng tận. Quyền thế bất khả ý tận.*" Phước đức cũng giống như tiền để ngân hàng. Lấy ra tiêu xài từ từ, đầu tư để sinh lợi thì ăn mãi không hết, sau để lại cho con cháu. Tiêu xài phung phí, không lo đầu tư để tạo phước mới thì có ngày phá sản, cháu con cũng vụt lây/. **Đào Văn Bình**

CHÙA KHÁNH ANH BAGNEUX

THỌ BÁT QUAN TRAI

(20g ngày thứ sáu thợ giỏi, 19g ngày thứ bảy xả giỏi)

Mỗi tháng 1 lần HUÂN TU TỊNH ĐỘ

(tụng kinh Thủi Sám...niệm Phật hoặc tụng trọn bộ kinh Pháp Hoa từ 9h sáng thứ bảy đến 18h chiều)

Chương Trình

Thọ Bát Quan Trai

và Huân Tu Tịnh Độ

tại Chùa Khánh Anh

30/01/16 : Huân Tu

21-28/2/16 : Đàm Tràng Dược Sư

26-27/2/16 : Thọ Bát

25-26/3/16 : Thọ Bát

26-27/3/16 : Đàm Tràng Quan Âm

22-23/4/16 : Thọ Bát

27-28/5/16 : Thọ Bát

24-25/6/16 : Thọ Bát

16/07/16 : Huân Tu

12-13/8/16 : Thọ Bát

16-17/9/16 : Thọ Bát

Tùy theo Phật sự, chương trình có thể thay đổi, xin liên lạc về chùa trước để xác định lại ngày Huân tu hoặc Thọ Bát.

Phiếu cúng đường Đàn Được Sư (Cầu an Giải Hạn)

Phật tử : Pháp danh :

Địa chỉ hiện tại :

..... Tél : e-mail :

- Xin phát tâm cúng đường Đàn Được Sư bằng số tịnh tài là :

Xin hồi hướng công đức pháp thí để :

Cầu An cho :

hay Cầu Siêu cho :

01/2016

PHIẾU ẤN TỔNG KINH SÁCH

Phật tử :

Địa chỉ :

..... Tél :

Xin phát tâm cúng đường ấn tổng :

1/. Thiền Môn Nhựt Tụng :

2/. Những tập sách phổ thông về Phật Pháp và Lịch Sử :

Nguyện hồi hướng công đức pháp thí (nếu muốn ghi) để :

Cầu An cho :

hay Cầu Siêu cho :

01/2016

Phiếu Hội Thiện Đặc Biệt Giai Đoạn Cuối 2015

Phật tử : pháp danh (*nếu có*) :

Địa chỉ hiện tại:

..... Tél : E-mail :

- Xin phát tâm cho muộn Hội Thiện đặc biệt để hoàn tất

công trình xây cất - Lễ Khánh Thành chùa mới 500 Euros (hoặc tùy hỷ đa thiểu) :

Chùa Khánh Anh

*Rue François Mauriac, Parc aux Lièvres
91000 Évry - France*

91000 Evry-France

Tél : 07.70.07.33.99 - 09.84.52.39.35

E-mail : thichquangdao@khanhhanh.fr

14 Av Henri Barbusse 92220 Bagneux-France

Tél : 01.46.55.84.44

E-mail : khanhhanh@free.fr

CẦU AN GIẢI HẠN

Cérémonie pour la Sérénité et le Salut de la famille

Đầu năm Bính Thân 2016 - Jour de l'An du Singe 2016

Phật tử tên - Nom : Pháp danh - Nom bouddhique :

Địa chỉ hiện tại - *Adresse actuelle* :

.....tél : E-mail :

Nhân dịp **Răm tháng Giêng năm Bính Thân 2016**, xin thành tâm cúng đường Tam Bảo để **Cầu An Giải Hạn** cho bốn mươi và cho cha mẹ, anh chị em thân bằng quyến thuộc có tên dưới đây :

A l'occasion du 15ème jour du 1er mois lunaire de l'Année du Singe 2016, je fais le voeu de présenter mes offrandes aux Trois Joyaux et sollicite un office pour la sérénité et le salut au bénéfice de mes parents, de tous mes proches et de moi-même :

Nếu muốn ghi vấn tắt, xin đề : "**CẦU AN BỐN MẠNG CẬP TOÀN GIA QUYẾN**"

Pour abréger, veuillez mentionner : "**POUR MA FAMILLE ET MOI MÊME**"

Họ và tên - Nom - prénom :

Pháp da nh - Nom bouddhique :

Tuổi - Année :

Xin phát tâm cúng dường số tịnh tài là - J'offre un don de :

Danh sách Cầu an Giải hạn gởi về chùa sẽ đọc trong 4 ngày : **Vậy xin đạo hữu gạch tréo vào 1 ô nào thích hợp cho mình nhất.**

La liste des noms envoyée à la pagode sera lue : Mettez une croix dans la case qui vous convient.

- Xin đọc danh sách vào lễ khai Đàn Dược Sư 15 giờ ngày chủ nhật 21/02/2016. (mùng 14 tháng Giêng).
Lecture des noms le dimanche 21/02/2016 (15h).
 - Xin đọc danh sách trưa thứ hai 22/02/16 (Rằm tháng giêng) (10 giờ 30) - *Lecture des noms le jeudi 22/02/16 à 10h30.*
 - Xin đọc danh sách trưa chủ nhật 28/02/16 (21 tháng giêng) (10 giờ 30) - *Lecture des noms le dimanche 28/02/16 à 10h30.*
 - Ở xa hay bận công việc không về chùa dự lễ được, xin quý Tăng-Ni tùy nghi đọc trong thời gian Đàn tràng Dược Sư.**
- Je ne peux assister à l'office, veuillez lire les noms à l'heure à votre convenance.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÂU CHÂU

Chùa Khánh Anh ngày 24 tháng 12 năm 2015

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Tôn Đức

Kính thưa Quý Đạo Hữu xa gần,

Kể từ khi Tôn Sư của chúng con/chúng tôi vãng bóng (2013) cho đến ngày hôm nay (2015) cũng đã hơn hai năm rồi. Trong vòng hai năm ấy có không biết bao nhiêu Phật sự phải chu toàn, trong đó có vấn đề phải hoàn thiện ngôi chùa mới Khánh Anh tại Evry là điều quan yếu hơn cả, rồi đến những hiếu sự như : **Tang Lễ, Tuần Thất, Tiểu Tường** rồi **Đại Tường v.v...** tất cả đều tuân tự thành tựu như nguyện. Điều ấy có được là nhờ sự gia hộ của chư Phật, chư Lịch đại Tổ Sư, đặc biệt là chư Tôn Đức trong các Giáo Hội thuộc Liên Châu, gần hơn nữa là Giáo Hội PGVNTN Âu Châu và bà con Phật tử mọi nơi đã trợ duyên cho chúng con/chúng tôi, nên mới có được như vậy. Thân ân này chúng con/chúng tôi xin đa tạ.

Từ tháng 8 năm 2013 đến tháng 8 năm 2015 để sửa đổi cho đúng như quy hoạch của sở xây dựng Pháp quốc, dưới sự cố vấn và điều hành trực tiếp của **Hòa Thượng Thích Tánh Thiết, Viện Chủ chùa Thiện Minh Lyon và đương kim Đề Nhât Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu** đã đứng ra gánh vác công việc liên hệ với các nơi xây dựng để tạm hoàn thành vào tháng 8 năm 2015 vừa qua, nhằm kịp lễ Khánh Thành và Đại Tường của Ân Sư chúng con/chúng tôi. Số tịnh tài phải chi ra trong hai năm ấy kể cả cúng dường và cho mượn Hội Thiện của Quý Phật tử xa gần khoảng trên **hai triệu euros**. Kể từ sau lễ **Khánh Thành tháng 9/2015** cho đến nay (giữa tháng 12 năm 2015). Trong hơn 3 tháng chúng con/chúng tôi đã trả tất cả là **435.731€93** (trong đó có công trình xây dựng là **340.054€38**) và theo Đạo Hữu Khuê cho biết thì chùa còn phải trả số tiền xây dựng đến khi hoàn tất trên **260.000€**. Như vậy từ đây cho đến cuối tháng 1 năm 2016 chùa sẽ dự chi khoảng **400.000€** (hoàn trả Hội thiện và các việc chi tiêu khác nữa). Trong khi đó ngân khoản của chùa hiện nay đang kiệt quệ. Vậy chúng con/chúng tôi xin chư Tôn Đức khấp nới thương tình hoàn cảnh của chùa Khánh Anh trong hiện tại mà trợ duyên cho chúng con/chúng tôi để thành tựu viên mãn và xứng đáng là ngôi chùa chung của GHPGVNTN Âu Châu. Nguồn mong chư Tôn Đức và Quý Đạo Hữu gia tâm hỗ trợ cho.

Chúng con/chúng tôi đã thực hiện được **hai DVD về Lễ Hiệp Kỵ chư Lịch Đại Tổ Sư** (Về Nguồn 9) và lễ **Đại Tường** của Ân Sư. Nhận ngày **An cư Kiết đông 2016**, chúng con/chúng tôi xin kính tặng Quý Ngài và Quý Vị để kỷ niệm và làm tài liệu.

Năm cũ 2015 sắp qua, năm mới 2016 sắp đến chúng con/chúng tôi xin kính chúc chư Tôn Đức pháp thể khinh an, kiết tường như ý và Quý Đạo Hữu Phật Tử khấp nới thân tâm thường an lạc.

Nam Mô hoan Hỷ tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

Thay mặt chùa Khánh Anh mới Evry

Tỳ Kheo Thích Quang Đạo

Rue François Mauriac. Parc aux Lièvres 91000 Evry -France
tél : 07.70.07.33.99 e-mail: thichquangdao@khanhanh.fr

TIN TỨC
Bữa cơm xã hội 2015

Chùa Khánh Anh mới Evry đang tiến triển ráo riết việc xây cất hoàn tất cuối năm nay. Cũng chính vì thế hiện nay không thể tổ chức Bữa cơm Xã Hội Tất Niên tại giảng đường chùa mới như hàng năm.

Bữa cơm Xã hội đã tổ chức tại Nhà hàng Le Bonheur vào ngày chủ nhật 22/11/15 được sự ủng hộ ưu ái của bà con Phật tử đến tham dự không còn chỗ.

Kết quả về tài chánh như sau :

1. Phần thu :
213 vé x 15€ = **3.195€**
Üng hộ Bữa cơm

(qua sổ phiếu gởi về)= **16.728€**

Tổng thu: **23.118€**

2. Phần chi:
Chi cho nhà hàng= **3.195€**
Ban nhạc và Ca sĩ = **500€**
Tổng chi : **3.695€**

Bữa Cơm Xã Hội đã thu được số tịnh tài là : **19.423€**, tất cả đóng góp vào việc xây dựng chùa Khánh Anh mới.

Ban Tổ Chức chùa Khánh Anh xin chân thành cảm tạ quý bà con Phật tử các ban đã hưởng ứng tích cực ủng hộ cho Bữa Cơm Xã Hội được thành tựu viên mãn.

Đại nhạc hội Văn nghệ mừng Xuân Bính Thân 2016

Hội Văn Hóa Xã Hội Á Châu và Gia Đình Phật Tử Quảng Đức đã tổ chức Văn nghệ mừng Xuân Bính Thân 2016 gây quỹ sinh hoạt cho Gia Đình Phật Tử của đơn vị và góp phần cúng dường việc xây cất chùa Khánh Anh mới.

Năm nay, phần bán vé bị yếu đi, vì có những buổi tổ chức văn nghệ khác của cộng đồng trước và sau ngày 19.12.16, chính vì thế số người tham dự chỉ được khoảng trên dưới khoảng 200 người.

Đặc biệt kỳ này có Hòa Thượng Thích Như Điển, Đề Nhị Chủ Tịch Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu,

Phương Trượng chùa Viên Giác
đến tham dự và đạo từ trong lễ khai mạc.

Ông thị trưởng Villabé đã nhiệt tình cho mượn phòng ốc, đến tham dự cũng như chúc mừng cho đêm văn nghệ. Ngoài ra còn có sự hiện diện chư Tăng Ni chùa Khánh Anh đến ủng hộ Ban Tổ Chức.

Khởi đầu buổi văn nghệ mừng xuân là những màn múa, ca, hoạt cảnh của các em Oanh Vũ và ngành thiếu của Gia Đình Phật Tử Quảng Đức rất thân thương, đã đóng góp cho đêm văn nghệ thêm phần vui tươi gây mọi sự chú ý của khán giả.

189 vé bán được và tiền ủng hộ thâu được là **6.824€**, Chi **2.548€**, còn lại **4.276€**.

Đại diện Ban tổ Chức Hội Văn Hóa Xã Hội Á Châu và Gia Đình Phật Tử Quảng Đức xin chân thành cảm tạ sự hiện diện của Chư Tôn Đức, ông Thị Xã Villabé, anh chị em ca sĩ, ban nhạc, tất cả các Ban công qua và bà con nhiệt tình đến ủng hộ đêm Văn Nghệ được thành công viên mãn.

Khi ngôi chùa Khánh Anh Evry hoàn tất trong vài tháng sắp tới, sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử Quảng Đức cũng sẽ dời về tại đây. Quý bà con Phật tử muốn cho con em đến sinh hoạt, xin liên lạc với chùa Khánh Anh mới Evry hay các Huynh Trưởng của các đơn vị để biết chương trình chi tiết.

Sinh hoạt Chùa mới

Được sự chỉ dạy của Hòa Thượng Thích Tánh Thiết Đề Nhât Chủ Tịch Điều Hành GHPGVNTH Âu Châu, Trụ trì chùa Thiện Minh Lyon, chùa Khánh Anh Evry được di vào hoạt động mỗi chủ nhật từ ngày 15/11/2016.

Đến nay trên 5 tuần lễ, mỗi chủ nhật cuối tuần bà con thân quyến về chùa lễ Phật và cầu siêu trên khoảng 100 người.

Xin thông báo cho bà con
Phật tử được rõ : Vì chưa có giấy phép chính thức nên Lễ đón Giao Thừa Tết Bính Thân 2016 tại chùa Khánh Anh mới Evry sẽ tổ chức vào lúc 17 giờ ngày chủ nhật 7/2/2016 (xin xem tờ chương trình Tết).

Thúc Tỉnh

Luật vượt biển đến Hồng Kông năm 1982, sau khi cải tạo tại Tiên Lãnh được sáu năm. Chuyến đi của anh suông sẻ chỉ mất hai ngày hai đêm trên biển. Điều trước tiên, anh đánh điện tín về nhà báo tin cho vợ con biết anh đã vượt thoát khỏi Việt Nam an toàn để chị mừng. Anh theo chân những người tị nạn vào phố Hồng Kông xin việc làm, anh được một nhà hàng sáp xếp cho anh rửa chén bát, việc làm cũng không đến nỗi khổ cực, lương tương đối khá.

Mỗi ngày người ta cho anh mang về trại thức ăn dư thừa để anh chia cho những người không tìm được việc làm. Ở đây anh cảm thấy thoải mái hơn khi ở quê nhà rất nhiều. Không ai quan tâm hoặc theo dõi kẻ khác, không phạm pháp thì không sợ sệt ai. Trong trại ai cũng thân thiện, tận tâm chỉ vể nhau những điều người khác không biết. Mọi người chung quanh thương mến anh vì bản tính hiền lành. Ở Hồng Kông gần 1 năm thì anh được phái đoàn Mỹ nhận cho định cư.

Thế nhưng có một điều làm anh thắc mắc mãi, tại sao một ông thầy chùa đã giúp đỡ anh tận tình như vậy? Anh chưa hề quen biết ông. Anh nhớ lại cái đêm vượt biển bị công an phát giác, anh nhảy xuống sông vừa bơi vừa lặn, trước khi tàu công an kẹp sát. Lên bờ vì trời tối anh không biết đây là nơi nào. Anh lẩn mò trong bóng tối chừng ba tiếng đồng hồ vẫn không thấy đường cái. Bỗng nhiên anh trông thấy ánh đèn từ xa, anh đi tới, thì ra đây là ngôi chùa nhỏ. Anh vào chùa gặp vị sư còn trẻ, Sư hỏi anh cần gì? Anh tình thật thưa rằng anh đang lạc đường và xin được giúp đỡ. Vì Sư đưa anh vào chánh điện rồi đến thua với thầy trụ trì. Thầy trụ trì chừng trên dưới sáu mươi tuổi, mặc bộ đồ màu lam, nước da ngăm đen, khuôn mặt hiền từ. Khi nhìn thấy anh Thầy có vẻ hơi giật mình. Thầy bảo người Sư trẻ dọn cơm cho anh ăn. Trong lúc nói chuyện để anh an tâm, Thầy cho anh biết sẽ không có ai làm phiền hay quấy rối anh. Anh muốn ở đây bao lâu cũng được. Thầy đích thân dọn phòng cho anh ngủ. Anh tự hỏi giữa lúc khó khăn, gạo chau củi



Trần nhà cao tối đâu, đối với các anh chị Phật tử làm công quả không ngại, có thang - bàn - cột...

quế, thế mà nhà chùa lại rộng lượng quá vậy.

Sáng dậy, anh bước ra phòng rửa mặt thì đã thấy Thầy ngồi tại bàn ăn đang uống trà. Thầy mời anh cùng uống trà và nói chuyện. Tuyệt đối Thầy không hỏi anh về cuộc sống hiện thời, về gia đình, về nơi ăn chốn ở. Thầy dặn anh có ai hỏi thì bảo anh là bà con ở quê ra thăm thầy. Thầy cũng cho anh biết ngôi chùa nhỏ nghèo nàn nên ăn uống sơ sài, không biết anh có chịu được không? Anh chấp tay cảm ơn Thầy và nói "**Được Thầy bảo bọc, chuyện ăn uống không thành vấn đề, tất cả đều tốt với tôi. Xin Thầy đừng bạn tâm**". Khi còn ở nhà, anh và vợ con bữa đói bữa no, làm gì được như thế này. Trong những ngày ở chùa, Thầy ít khi gặp anh, ít nói chuyện với nhau ngoại trừ vào bữa ăn. Không hiểu sao Thầy cố giữ anh lại, mà không cho biết lý do. Chừng mươi ngày sau, khi ăn cơm chiều xong, Thầy bảo anh ngồi lại để Thầy nói chuyện. Chỉ còn lại hai người đối diện nhau, Thầy nói với anh :

- "Khi anh bước chân vào chùa này, tôi đã biết anh là người trốn thoát Công An lùng bắt vì tội vượt biên. Ở đây tôi đã gặp vài trường hợp giống anh và tôi đã che chở nên họ về nhà an toàn. Như anh biết chùa là nơi mở rộng vòng tay giúp đỡ cho những người sa cơ thất thế, chúng tôi làm hết sức mình trong điều kiện cho phép. Hòn nữa vượt biên theo tôi không phải là cái tội, họ chỉ trốn thoát chế độ không phù hợp với họ, không chống cự, không phản đối, thi không thể bảo họ mang tội. Trường hợp của anh khác với những người kia, khác như thế nào sau này anh sẽ rõ. Đêm nay có một chuyến vượt biên uy tín

mà tôi tin tưởng, tôi muốn gửi anh đi trong chuyến này, mười một giờ sẽ có người tới dẫn anh đi. Tôi đã chuẩn bị sẵn cho anh mọi thứ, gồm có hai bộ quần áo để anh thay đổi khi tới nơi, và một lượng vàng cho anh tiêu dùng trong thời gian chờ định cư đến nước thứ ba."

Anh trố mắt nhìn Thầy mà không nói nên lời, anh đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Không biết lý do gì mà Thầy tận tình giúp đỡ anh như vậy. Thầy bảo anh về phòng nằm nghỉ, chờ đến giờ có người tới đưa đi. Thầy không cho anh nói một lời nào dù là lời cảm ơn. Thầy lên chánh điện tụng kinh. Anh nằm suy nghĩ mãi về sự giúp đỡ này của Thầy. Một lượng vàng là một tài sản không nhỏ vào thời điểm đó. Thế mà Thầy lại biếu anh, chưa kể Thầy còn phải đóng tiền cho chủ ghe để được đi, chứ không ai cho đi không. Anh thắc mắc sao lại có một người tốt như vậy. Anh hứa với lòng mình, sau khi an cư lạc nghiệp ở xứ người, anh trở về thăm thầy, anh hỏi thầy lý do tại sao thầy đã giúp đỡ anh. Anh nghĩ sẽ hoàn trả lại số vàng bằng gấp bao nhiêu lần mà Thầy đã chi phí cho anh. Thầy nói chùa đã từng che chở cho những người vượt biên bị bé, đã đưa họ về nhà, đó là một việc làm tốt, một công đức cao cả mà chỉ có Bồ Tát mới hành xử như vậy. Vì biết bao nhiêu hệ lụy sẽ gây rắc rối cho chùa và cho Thầy nếu chính quyền biết được. Ấy vậy mà Thầy chẳng sợ gì. Niềm tin nào đã làm cho Thầy hành động một cách liều lĩnh như thế. Sống giữa một xã hội mà người dân chỉ còn cách trốn ra nước ngoài mới yên thân, thì còn sợ chi chuyện

bắt bối. Tuy nhiên ở trường hợp của Thầy lại khác, Thầy đứng ngoài mọi liên hệ với những người chạy trốn, mà lại dang tay ra đỡ cho họ khỏi bị tù tội. Còn hoàn cảnh của anh được Thầy che chở rồi lại tìm cách đưa đi tiếp. Qua sự việc này, Thầy đã tạo cho anh một niềm tin vào cuộc đời, vẫn còn có người đầy lòng nhân ái.

Anh nằm trong phòng không nhắm mắt được. Anh nghe tiếng tung kinh của thầy ngoài chính điện, giọng thầy trầm bỗng uy nghi, gieo vào lòng anh một thức tỉnh và suy tư. Anh chưa bao giờ nghe được những lời kinh có uy quyền, thẩm đâm vào lòng anh một cách sâu xa, xoa dịu những nhọc nhằn căng thẳng mà anh đã từng gánh chịu. Anh suy nghĩ, đây mới chính là nơi Phật hiện diện. Không cần chi chùa phải lớn, phải nguy nga. Chính ngôi chùa nhỏ bé này, ở một nơi hẻo lánh mà đã chứa lực đại hùng của Phật, sáng tỏa trong lòng anh sự từ bi mà bây giờ anh mới ngộ ra được. Người anh lảng lặng như đang bước vào một cõi tâm thức, tiếng kinh như thịnh lặng, đôi lúc dùi dặt, đôi lúc khoan thai, có phải chẳng đang dùi anh ra khói trong êm ả, một chuyến đi mà anh không còn mang nỗi sợ. Rồi anh thiếp đi lúc nào không hay.

Gần mươi một giờ đêm, Thầy vào gọi anh dậy. Thầy trao cho anh cái bọc nylon chứa hai bộ quần áo và một lượng vàng. Thầy bảo anh cẩn thận cất vàng vào túi quần sau cài nút lại. Trong bọc nylon có một lá thư, Thầy dặn khi lên ghe lớn hãy đọc. Nếu trường hợp bị công an phát hiện, bằng mọi cách phải hủy lá thư trước. Thầy đứng ngay cửa nhìn anh ra khỏi chùa. Người dẫn đường đưa anh ra ghe nhỏ cách đó chừng nửa giờ. Trên ghe có khoảng mười người, rồi ghe chạy ra sông cái tấp vào ghe lớn đang chờ sẵn. Khi leo lên ghe anh làm rót bọc nylon xuống sông không vớt lên được. Như vậy lá thư và hai bộ áo quần mất từ đó.

Đúng như lời Thầy nói, chuyến đi rất an toàn, hai ngày sau tới Hồng Kông. Anh đổi lượng vàng ra thành 10 chỉ, để tiêu dùng trong những ngày sống ở trại tị nạn. Anh tiện tặn vì không biết chờ đợi đến bao lâu mới đi định cư ở nước thứ ba. Anh may mắn được phái đoàn Mỹ phỏng vấn và cho đi sớm. Một gia đình người Mỹ ở Oakland California làm sponsor cho anh. Lúc đó Oakland chưa có người Việt nhiều, thành phố toàn người Mỹ đen và Mẽ. Dân dân những năm sau người Việt tới định

cư và những quán café mọc lên ở đường E.14. Chính ở đây là nơi truyền những tin tức từ Việt Nam qua, chuyện bàn luận chính trị bắt đầu sôi nổi trên bàn café của những chính khách không tên tuổi. Đúng, sai không ai cần biết, có cãi vả với nhau khi bất đồng, nhưng tất cả đều bỏ lại bàn, không ai mang trong lòng. Đó là niềm vui duy nhất của mỗi cuối tuần cho những người Việt tha hương sinh sống trong thành phố. Anh share phòng với một gia đình Việt Nam, ăn uống anh tự túc nấu lấy, nên tiết kiệm thêm một ít tiền. Anh viết thư báo vợ thỉnh thoảng qua chùa Mân Thái cúng Phật và thăm Thầy trụ trì. Anh cho chị biết, Thầy là ân nhân của anh và gia đình, chị phải thay anh thăm viếng Thầy thường xuyên.

Sau khi có quốc tịch Hoa Kỳ, anh làm hồ sơ bảo lãnh vợ con. Anh thu xếp một chuyến về Việt Nam, để trước hết thăm Thầy, sau đó hỏi về lý do Thầy đã tận tình giúp anh. Một thắc mắc cứ canh cánh trong lòng khiến anh trăn trở mãi. Thầy thường che chở cho những người vượt biên, nhưng Thầy chưa bao giờ nói là đã giúp ai phương tiện và vật chất để họ tiếp tục đi như anh. Thầy viếng gia đình, bà con hàng xóm xong, anh đón xe đi Mân Thái thăm Thầy. Chùa vẫn y nguyên như xưa, như những ngày anh sống dưới sự bảo bọc của Thầy. Anh gặp vị sư trẻ, vị sư này nhận ra anh ngay. Thầy nhìn anh, đôi mắt Thầy sáng lên đầy ngạc nhiên và vui mừng. Anh chạy đến ôm Thầy, anh cảm thấy sung sướng, nước mắt ràn rụa. Thầy mời anh ngồi trên chiếc bàn ăn ngày nào. Anh tĩnh thật thưa với Thầy là lúc hối hả leo lên tàu lớn trong đêm tối, anh đánh rơi bọc Nylon có lá thư và hai bộ áo quần Thầy cho, nên đến bây giờ anh vẫn không biết trong thư Thầy viết gì. Thầy cười hiền hòa và nói trong thư căn dặn anh phải giữ gìn sức khỏe, luôn luôn nghĩ tới vợ con, chứ không có gì quan trọng. Thế nhưng anh không nghĩ như vậy, có một điều gì bí mật mà Thầy chưa tiện nói ra.

Anh ở lại chùa vài ngày để trò chuyện với Thầy, luôn tiện anh xin Thầy cho anh quy y. Thầy đồng ý. Thế là mỗi đêm, khi Thầy tụng kinh anh cũng chấp tay ngồi phía sau, vừa nghe câu kinh Thầy tụng vừa thấy lòng mình lắng xuống, như ngộ ra được một cái gì đó rất tâm linh mà không thể nào diễn tả được. Mỗi lần tụng xong câu kinh Thầy gõ một tiếng chuông, rồi cúi xuống lạy. Tiếng chuông ngân vang trong đầu

anh, như dẫn dắt anh bước vào sâu thẳm của cõi siêu hình. Day cho ta những đạo đức để giữ mình, để sống với tha nhân. Anh cảm thấy những ngày ở chùa tuy ngắn ngủi nhưng anh đã học được nhiều điều quý giá. Một buổi tối sau khi ăn cơm xong, Thầy và anh ngồi uống trà nói chuyện. Thầy nhìn thẳng vào mắt anh, rồi từ từ nói :

- "Chắc anh thắc mắc trong lòng bấy lâu nay, là tại sao tôi tận tình giúp anh, tiếp tay làm tròn ước nguyện mong muốn của anh là vượt thoát ra khỏi đất nước. Chẳng qua đó là cái ơn mà tôi phải trả cho anh trong thời kỳ chiến tranh. Có lần anh đã giúp tôi mà anh tuyệt nhiên không hay biết. Ngày giờ tôi xin kể đầu dây mối nhớ của câu chuyện. Anh không còn nhớ, nhưng với tôi chuyện gấp anh lúc đó tôi không bao giờ quên được. Trước khi nhắc lại chuyện cũ, Tôi xin nói về tôi. Tôi có vợ và hai con, hồi đó gia đình chúng tôi sống trong vùng đất an ninh. Tôi hoạt động Cách mạng và làm đến chức Huyện Ủy Viên. Vợ con tôi chết trên chuyến đò tiếp tế bị máy bay phát hiện, từ đó tôi là người không có gia đình. Tôi được cấp trên giao cho nhiệm vụ hoạt động trong vùng Hòa Vang và Điện Bàn. Để dễ dàng di lại, tôi giả làm một nhà sư mặc áo nâu sòng, trên vai luôn luôn mang cái bì chuông mõ, nhưng thực tế trong đó chứa những tài liệu hoạt động và một khẩu súng ngắn. Tôi tránh đi lại ban ngày vì sợ dễ bị phát giác. Thường di chuyển vào lúc mặt trời sập tối và du kích địa phương báo trước cho tôi biết đoạn đường nào an toàn để đi.

Buổi chiều tôi nhận được lệnh là sáng hôm sau tôi có một cuộc họp với thượng cấp tại xã Thanh Trường, huyện Điện Bàn. Tôi và hai cận vệ yên tâm ra đi, người cận vệ đi đầu bị đau bụng nên ngồi lại đi cầu, như vậy tôi trở thành người đi đầu. Đi được một đoạn thì tôi bị một toán lính Quốc Gia phát hiện, người đi phía sau tôi nấp vào bụi cây nên thoát được. Tôi được dẫn vào trinh diện ông Trung úy Đại đội trưởng, người chỉ huy cuộc hành quân đó. Tôi nghĩ trong bụng, tôi không thể nào thoát được lần này, thế nào họ cũng xét người và chiếc bì mang trên vai, đầy tài liệu và cây súng ngắn trong đó... Dưới ánh đèn nho nhỏ, ông Trung úy ngược lên nhìn tôi với khuôn mặt hiền từ, hỏi tôi một câu cho lấy lệ : "Thầy đi đâu trong đêm tối ? Thầy có biết vùng này nguy hiểm lắm không ?" Tôi thưa với ông rằng : "Xóm trên có người mới mua, tôi đến tụng kinh rồi ra về. Không ngờ trời sập tối mau vậy." Người lính đứng gần hỏi ông Trung úy có cần xét ông thầy này không ? Ông Trung úy nói khéo cẩn, rồi sai người lính trai Poncho cho thầy ngủ lại, sáng mai hãy về, chứ đi trong đêm thế nào cũng bị

bắn. Tôi nghĩ lúc đó có người khuất mặt che chở cho tôi nên họ không xét người tôi. Sáng hôm sau thức dậy, ông Trung úy đưa cho tôi một ca nước trà, rồi tôi lên đường. Suốt trên đoạn đường đi, tôi suy nghĩ mãi về ông Trung úy. Điều gì đã làm cho ông cư xử với tôi như vậy? Ông có biết rằng trong đêm đó tôi có thể giết ông rồi bỏ chạy, giữa đêm khuya tối mịt làm sao bắn trúng tôi? Ai đã khiến tôi, ngăn cản tôi không làm điều đó. Trong chiến tranh không từ nan bát cứ đoạn nào, giết người không một chút cẩn rút. Nhưng giữa anh và tôi, hai kẻ thù gặp nhau ở điểm "lòng nhân ái", không biết nó đã tiềm ẩn trong người tự lúc nào mà khi nó tỉnh dậy lại vào lúc đúng nhất. Từ đêm đó, tôi bắt đầu suy nghĩ về tâm linh, chiếc áo nâu sòng tôi đang mặc, phải có cái duyên tôi mới khoác nó lên người. Trong những năm cuối cùng chiến tranh chiếc áo như đã che chở cho tôi tránh những lần tên mìn đạn. Tôi nguyện trong lòng, sau khi cuộc chiến chấm dứt, thế nào tôi cũng tìm gặp anh. Anh mất và khuôn mặt anh không làm sao tôi quên được. Anh đã cứu tôi không những tại mặt trận, mà còn cứu tôi ra khỏi vùng lầy của sự hận thù. Tôi luôn luôn ám thầm cầu nguyện cho anh thoát khỏi mọi tai ương. Cái đêm anh bước vào chùa, khi anh ngược lên nhìn tôi, cũng ánh mắt ấy cách đây hơn mươi năm giống hệt nhau. Tôi giật mình, ánh nhìn năm xưa bây giờ đã đến, tôi có bốn phần phải giúp anh, phải đưa anh thoát khỏi nghịch cảnh mà anh và gia đình gánh chịu. Bây giờ anh đã hiểu rồi chứ? Đây là cơ hội cho tôi trả lại anh món nợ cũ. Điều làm tôi suy nghĩ mãi là cơ duyên nào đưa anh tới đây? Có phải chẳng on trên đã dẫn dắt anh. Trong cuộc sống thiên hình vạn trạng, rất hiếm có trường hợp giống nhau. Thế mà chúng ta lại rơi đúng vào sự trùng hợp này một cách bất ngờ."

Anh sững sờ nhìn Thầy, một câu chuyện mà anh không hề nghĩ đến, cho đến bây giờ Thầy nhắc. Đúng là trường hợp hi hữu, tất cả đều có sự sắp xếp của ơn trên. Ký ức anh bắt đầu quay về khoảng không gian mười năm trước đây :

"Hồi đó đơn vị anh hành quân ở khu vực Miếu Bông, sát Quốc lộ 1, giữa đường từ Đà Nẵng vào Vĩnh Điện. Gần 6 giờ chiều, anh được lệnh di chuyển vào khu vực xã Hòa Lân gần một con lô dã từ Non Nước vào Hội An. Chính sự di chuyển này đánh lạc hướng du kích địa phương và những liên lạc viên, vì họ không ngờ đơn vị của anh di chuyển ban đêm. Ông Huyện ủy viên trưởng rắng không có lính Quốc gia hành quân, nên ông mới di trên lộ trình này. Khi ông bị lính chặn lại, ông rất ngạc nhiên tại sao một cuộc hành quân như vậy mà du kích không phát giác được. Chỉ huy Đại đội đóng gần cái miếu, anh treo chiếc võng bên ngoài, định nằm

nghỉ thì người lính gác dẫn một ông thầy chùa vào trình diện. Anh ngước nhìn thấy ông thầy chùa cũng lớn tuổi, con người khắc khổ tội nghiệp. Anh không nghĩ ngờ gì cả, bảo ông nghỉ lại đây cho an toàn rồi ngày mai về sớm. Đi trong đêm nguy hiểm vì có thể gặp đơn vị Quốc gia khác di kích, lúc đó khó tránh khỏi rắc rối. Đơn giản là như vậy, chứ anh hoàn toàn không có ý nghĩ gì khác, hoặc nghĩ ngờ ông thầy chùa là Việt Cộng. Sáng hôm sau khi ông thầy chùa đi rồi, thì anh mới tự hỏi tại sao mình không lục xét ông thầy, biết đâu ông là Việt Cộng thì sao? Giữa thời buổi chiến tranh bắt cứ ai cũng có thể nghi ngờ. Nghĩ như vậy, nhưng anh không cho lính chạy theo gọi ông trở lại. Chuyện này anh cũng lãng quên, bây giờ Thầy nhắc anh mới nhớ lại."

Anh nhìn Thầy, nhưng hoàn toàn không còn nhớ khuôn mặt. Càng nghĩ anh càng cảm thấy sự màu nhiệm của đức tin, có thể biến đổi được con người, xoa dịu những vết thương tưởng chừng như không bao giờ xoa đi được. Anh lặng người để tâm hồn lắng xuống, nhìn Thầy như cảm nhận có được một luồng hùng lực tỏa sáng. Khuôn mặt Thầy hiền từ, ăn nói chậm rãi, từ tốn. Anh thấy, Thầy hoàn toàn lột xác. Thường thường chính trị viên nào cũng ăn nói lưu loát, cứng rắn, họ là những người nắm sinh mạng của đơn vị, đầy những chiến binh dưới quyền mình vào chỗ đâu sôi lửa bỏng. Bây giờ lời Thầy có một hấp lực mang đến sự an lành cho mọi người. Ôi, tất cả đều nằm trong nghiệp số.

- *Thưa Thầy, thế thì lúc nào Thầy mới chính thức bước vào đường tu hành?*

Thày nhìn anh cười. Bây giờ anh mới để ý nu cười của Thầy hiền lành, đúng là một bậc chân tu :

- Sau 30 tháng 4 năm 1975, khi quân Cách mạng hoàn toàn chiếm Miền Nam, cũng vào ngày đó tôi chính thức di tu. Những bạn bè cũ cùng chiến đấu với tôi rất ngạc nhiên. Lúc được hưởng những sung sướng nhất, giàu sang nhất, tôi lại chọn lấy con đường cực khổ nhất. Tôi trả lại tất cả những chức vụ, đảng viên, những quyền hành v.v... chỉ xin một điều, hãy để cho tôi yên, đừng quấy phá làm phiền tôi. Những ai đến thăm chùa, những ai ngụ trong chùa xin các người đứng giàc rắc rối cho họ. Những ngày tôi theo Cách mạng, hy sinh cả vợ con, sự cống hiến của tôi đã đủ. Bây giờ cho tôi yên phận trong tuổi già. Tôi nghĩ chỉ có con đường này mới giải thoát được tôi, vớ con tôi dưới suối vàng cũng mầm cười. Lúc đầu họ không chịu, nhưng tôi quyết liệt quá, họ đành phải chịu ý tôi. Họ bảo tôi lãnh đạo Phật Giáo tỉnh, tôi từ chối. Tôi muốn làm một người tu hành đúng nghĩa nhất. Không lợi dụng chiếc áo cà-sa nữa, vì tôi đã lợi dụng nó quá nhiều trong thời chiến tranh để che đỡ mình.

Lúc đầu khi về chùa tôi thỉnh một bộ kinh và sám chuông mõ, tôi tự trống trọt để nuôi thân. Dần dần phương họ biết tôi trước đây hoạt động cho quân Giải Phóng nên họ rất e dè, út người lui tới. Dần dần người này truyền đạt cho người kia về tôi, họ thấy tôi không nguy hiểm mà trái lại rất dễ thương. Từ đó chùa có một sinh khí mới, buổi tối ai rảnh thì đến chùa tụng kinh với tôi. Đạo hữu họ cũng biết chùa che chở cho nhiều người trốn thoát Công An, họ cho đó là việc làm đúng. Công An họ tin rằng tôi là một đảng viên, không thể chấp nhận những thành phần phản



đóng. Nhưng họ không ngờ rằng tôi bây giờ đã hoàn toàn lột xác, tất cả đều là anh em, không thù không oán. Chính vì vậy chùa đã bao che cho những người vượt biển trốn tại đây.

- *Thưa Thầy, chùa này đã có trước đây hay mới làm và người đệ tử theo Thầy từ lúc nào?*

- *Chùa này trước đây là chùa hoang, nằm trong vùng oanh kích tự do nên không ai dám lui tới. Làng mạc tiêu diều, dân làng ra thành phố tỵ nạn tránh bom đạn, chùa không còn ai hương khói. Chỉ có tượng Phật lành lặn, còn tất cả đều bị đạn bắn phá. Chính điều này cũng làm cho tôi bao nhiêu đêm suy nghĩ, tượng Phật không hề hấn gì cũng lạ thật. Những năm cuối cuộc chiến, tôi ngủ dưới bệ tượng Phật, tôi cảm thấy an tâm, hình như có một cái gì đó che chở cho tôi. Tôi nguyện trong lòng, sau khi đất nước hòa bình, tôi sẽ về đây tu bổ lại ngôi chùa và sinh sống. Nếu gặp được phước duyên tôi sẽ đi tu, gia đình vợ con không còn nữa, chẳng còn chỗ nào làm nơi nương tựa. Trong thời chiến tôi lấy nơi đây làm nơi cư ngụ và hoạt động. Sau này, như mong ước, tôi tu bổ dần dần trở thành một ngôi chùa tuy không lớn, nhưng đạo hữu đến cũng khá đông. Tôi du định sang năm đầu tiên, sẽ xây lại lớn hơn, để những người con Phật có noi khang trang hành lễ trong những ngày Vía lớn. Người Thầy trẻ phụ giúp tôi trong chùa, lúc thày đến mới 10 tuổi, cha mẹ thất lạc lúc chạy loạn. Thầy tôi nghiệp tôi nuôi nấng cho ăn học. Bây giờ thày đã là Kỹ sư công nghệ. Tôi bảo thày có thể ra đời lấy vợ, vì chuyện ở chùa chỉ là hoàn cảnh bức bách lúc đó. Thầy bảo là con quyết tâm tu hành theo chân sư phụ. Thời biết đâu cũng là cơ duyên. Tôi không bao giờ sai bảo thày nhỏ những gì mà tôi có thể làm được, thày thấy tôi làm việc này thì thày làm việc khác, từ xưa đến giờ trở thành một nề nếp. Cách đây hai năm cha mẹ của thày trẻ từ nước ngoài về tìm thày. Khi họ lạc nhau thày đã 10 tuổi nên thày để dâng nhận ra cha mẹ. Cha mẹ sẽ bảo lãnh cho thày đi, nhưng thày vẫn chưa quyết định. Tôi có khuyên thày nên đi, dù sao tình ruột thịt cũng cần thiết hơn. Tôi nghĩ thế nào thày trẻ cũng rời khỏi chùa, nên tôi đang tìm một người sau này sẽ thay tôi. Cái khó không phải là không có người, mà người thay thế tôi có được lòng bà con, có siêng năng tu tập, có đủ nghị lực để quán xuyến ngôi chùa không. Và điều quan trọng nhất là đừng để chùa biến thành công cụ phung sự chính trị. Nhiều đêm suy nghĩ nhưng chưa tìm được người như vậy. Thật tình thì có lo lắng cũng không được. Thời thì cứ để mọi chuyện từ từ, người nào có Phật duyên tự nhiên sẽ đến.*

Bây giờ tôi già rồi, những việc nặng nhọc không làm được, người đệ

tử của tôi quán xuyến hết. Hơn nữa đạo hữu cũng khá nhiều, mỗi ngày có vài người đến chùa làm công quả, nên tôi có thì giờ nghỉ ngơi, chỉ lo Phật sự. Tôi tự tu hành, học trong kinh sách của Phật dạy. Phàn nhiều kinh sách viết bằng chữ Hán nên đã gây cho tôi khó khăn lúc ban đầu.

Mặc dù Thầy không đi tu từ nhỏ, nhưng quyết tâm cố gắng của Thầy, kiên trì học hỏi của Thầy, đã tạo cho Thầy một con người thông hiểu giáo lý nhà Phật, có một kiến thức rộng. Thầy không có một vị sư đỡ đầu, trong Phật Giáo gọi người này là Thầy Bổn Sư, nên khi gặp những rắc rối liên quan đến sự tu hành, Thầy tìm đến những cao tăng xin chỉ dạy. Mỗi tháng hai lần, ngày mồng Một và ngày Rằm, Thầy thuyết giảng để đạo hữu hiểu những điều Phật dạy, để sửa mình, để tu thân. Chính quyền tại đây biết rõ về Thầy nên không ai đến quấy rầy. Vì vậy Thầy yên tâm tu hành. Từ khi chính thức bước vào cửa chùa, Thầy không quan tâm đến sự việc bên ngoài. Tiếng tăm của Thầy dần dần được những Phật tử quanh vùng biết đến và từ đó sinh hoạt Phật sự trong chùa trở nên nhộn nhịp hơn. Có người đề nghị với Thầy nên trùng tu lại ngôi chùa cho phù hợp với số đạo hữu ngày càng gia tăng. Thầy nhận biết điều này, nhưng Thầy không dám kêu gọi đóng góp. Thầy cố tiện tận để dành nhưng vẫn chưa đủ tiền thực hiện.

Một buổi sáng trong lúc uống trà, anh đặt một bọc tiền trên cái khay nhỏ, rồi thưa với Thầy :

- *Thưa Thầy, đây là số tiền con dành dụm từ lâu, con hứa khi về quê nhà con sẽ nhờ Thầy dùng nó để làm việc gì mà Thầy cảm thấy cần thiết phải làm. Con không nghĩ là trả lại cái ơn mà Thầy đã giúp, vì ơn này to lớn quá con không trả nổi. Con thấy Chùa hư hại quá nhiều, Thầy cho con góp một tay với Thầy xây dựng lại tốt hơn. Nếu có thiếu hụt trong lúc trùng tu, con sẽ gửi về thêm để Thầy trang trải.*

Thầy nhìn anh, Thầy cảm thấy như anh trả lại món nợ trước đây. Thầy đã giúp anh vượt biên, nhưng khi nghe anh trình bày thành thật. Thầy trầm tư, đắn đo có nên nhận của anh hay không? Cuối cùng Thầy quyết định :

- *Lòng tốt của anh Thầy ghi nhận. Tuy chùa cũng rất cần, nhưng nhận số tiền này của anh Thầy cảm thấy áy náy quá. Thời thì thay mặt chùa, Thầy cảm ơn anh. Thầy sẽ nhờ người vẽ kiểu rồi từ từ thực hiện theo đó. Làm cho đến khi nào hết tiền thì ngưng, có tiền làm*

tiếp. Ngày xưa các vị sư tổ xây chùa từ đời này qua đời khác, không có ai xây chùa chỉ một đời. Lấy kinh nghiệm này, Thầy sẽ thực hiện cho đến khi nào Thầy không còn khả năng.

Thầy và anh bàn nhiều chuyện, trong đó để tiết kiệm tiền bạc, Thầy định làm một lò nung gạch, đào đất trước sân chùa để làm gạch. Cái hố lấy đất sau này sẽ trồng sen, trở thành một hòn sen. Thầy những dự tính của Thầy hợp lý, anh cũng vui thích.

Trở lại Mỹ, mỗi đêm anh ngồi trước bàn thờ tụng kinh. Lúc đầu anh không biết tụng kinh như vậy để làm gì, sau vài tháng anh ngộ ra được một điều cái "*quả*" mà anh nhận được bây giờ, gia đình yên vui, vợ con sẽ đoàn tụ, công việc trôi chảy, chính nhờ vào cái "*nhân*" mà anh đã gieo. Anh tụng kinh là nhắc nhớ mình phải luôn luôn gìn giữ cái tâm ngay thẳng. Anh không nghĩ đến những chuyện cao siêu, chỉ biết đơn giản là **tu thân tích đức**. Anh cảm thấy tâm hồn anh thanh thản hơn, bỏ ra ngoài những hệ lụy rắc rối không mang tới niềm vui cho mình, cho mọi người. Câu kinh anh tụng trở nên nhiệm màu.

Vợ con anh sau vài năm tới Mỹ theo diện đoàn tụ. Anh có hỏi vợ về ngôi chùa ở Mân Thái. Vợ anh cho biết ngôi chùa đã xây xong, không lớn lắm nhưng khang trang. Thầy có làm một tấm đá gắn trên tường khắc tên những người đóng góp xây dựng nên ngôi chùa như một lời tri ân. Nhiều đêm không ngủ được anh lại nghĩ tới ngôi chùa, nghĩ tới Thầy. Ngôi chùa nhỏ nhưng chứa một tấm lòng quá lớn. Đối với gia đình anh đây cũng là thánh địa, đã cứu giúp anh vượt qua những khó khăn. Trong chiến tranh, chỉ một lần ngẫu nhiên gặp gỡ mà người Thầy đã giác ngộ, đã từ bỏ hết những danh vọng, những quyền thế, xóa sạch những hận thù, những dĩ vãng đen tối. Chấp nhận một cuộc sống thanh bần khổ cực. May ai trên đời này làm được như Thầy? Công đức của Thầy theo anh, đó là một ngọn Thái-sơn mấy ai leo tới. Năm nay Thầy đã bát tuần, như một quyển kinh đã đọc đến những trang gần cuối. Thầy không có gì phải vướng bận khi ra đi, chắc Thầy cũng đã sẵn sàng đi theo Phật. Cuộc đời, mọi vật rồi cũng sẽ trở thành cát bụi, chỉ còn chăng là một tấm lòng. Anh viết thư cho quý đạo hữu hãy báo tin cho anh biết khi Thầy viên tịch, anh sẽ thu xếp về ngay để tiễn đưa Thầy lần cuối.

Phan Xuân Sinh